

Phạm vi - Quyền lợi bảo hiểm (ĐVT: VND)

1. Điều trị Nội trú	C/Trình M1	C/Trình M2	C/Trình M3	C/Trình M4
	Bronze	Silver	Gold	Diamond
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho điều trị nội trú	120.000.000	250.000.000	500.000.000	1.000.000.000
Tất cả chi phí nằm viện Bao gồm chi phí phẫu thuật, phòng mổ, trang thiết bị phẫu thuật, nghiên cứu, chăm sóc y tế v.v...	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Tiền phòng và ăn uống – theo ngày.	1.000.000	1.500.000	2.500.000	4.000.000
Phòng săn sóc đặc biệt – theo ngày.	2.500.000	4.000.000	6.000.000	15.000.000
Giường cho người nhà – theo ngày (cùng phòng với trẻ em dưới 18 tuổi, tối đa 10 ngày/năm).	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	1.000.000
Điều trị ung thư Điều trị nội trú hoặc điều trị trong ngày cho ung thư tại bệnh viện. Tối đa cho một năm hợp đồng.	50.000.000	100.000.000	250.000.000	Toàn bộ
Điều trị trong ngày Nhập viện nhưng không ở qua đêm tại bệnh viện. Tối đa cho một năm hợp đồng.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Dịch vụ xe cấp cứu Dịch vụ vận chuyển cấp cứu đường bộ cần thiết đến và từ Bệnh viện tại địa phương.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí cấy ghép bộ phận: Đối với thận, tim, gan và tủy xương. Tối đa cho từng bệnh lý hay thương tật.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí điều trị trước và sau khi nằm viện: Chi phí ngoại trú trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện và 90 ngày ngay sau khi xuất viện. Tối đa cho mỗi lần nằm viện.	6.000.000	8.000.000	10.000.000	20.000.000
Điều trị tại khoa cấp cứu Các dịch vụ được thực hiện tại khoa cấp cứu hoặc phòng cấp cứu của Bệnh viện trong thời gian không quá 24 giờ.	6.000.000	10.000.000	15.000.000	Toàn bộ
Y tá chăm sóc tại nhà Tối đa 182 ngày cho một năm Hợp đồng.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị nha khoa khẩn cấp: Ngay sau khi tai nạn xảy ra với điều kiện răng chữa trị phải trong tình trạng tốt và là răng thật. Tối đa cho một năm hợp đồng.	Không áp dụng	Không áp dụng	20.000.000	50.000.000
AIDS/HIV Xảy ra trong thời gian hiệu lực hợp đồng, bao gồm những năm tái tục và xuất hiện sau khi hợp đồng liên tục trong 5 năm kể từ ngày hiệu lực đầu tiên.	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	10% giới hạn bảo hiểm năm/ suốt đời

Vận chuyển y tế cấp cứu / Hồi hương	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Vận chuyển thi hài về quê quán	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Thông tin và hỗ trợ về y tế/pháp luật	24/7	24/7	24/7	24/7
2. Điều trị ngoại trú (Phạm vi bảo hiểm bổ sung tùy chọn, tham gia cùng điều trị nội trú)	M1	M2	M3	M4
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho điều trị ngoại trú	10.000.000	15.000.000	20.000.000	30.000.000
Điều trị ngoại trú tổng quát	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị ngoại trú chuyên khoa	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Xét nghiệm và chụp X quang (theo chỉ định bác sĩ)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Thuốc theo đơn kê (theo chỉ định bác sĩ)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí chữa trị Đông y, nắn xương & châm cứu đông y (Tối đa cho mỗi lần điều trị, tối đa 10 lần điều trị trong năm).	150.000/mỗi lần khám	150.000/mỗi lần khám	200.000/mỗi lần khám	300.000/mỗi lần khám
Vật lý trị liệu và nắn khớp xương (theo chỉ định bác sĩ) (Tối đa cho mỗi lần điều trị, tối đa 15 lần điều trị trong năm).	200.000/mỗi lần khám	300.000/mỗi lần khám	400.000/mỗi lần khám	600.000/mỗi lần khám
3. Chăm sóc nha khoa (Phạm vi bảo hiểm bổ sung tùy chọn, tham gia cùng điều trị ngoại trú bao gồm 20% đồng chi trả)	M1	M2	M3	M4
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho chăm sóc nha khoa	10.000.000			
Kiểm tra răng định kỳ (bao gồm cạo vôi & đánh bóng) (một lần trong năm, tối đa cho một năm hợp đồng)	2.000.000	2.000.000	2.000.000	2.000.000
Quyền lợi nha khoa cơ bản Nhổ răng, trám amalgam, chụp X quang, lấy cao răng.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Quyền lợi nha khoa chủ yếu Nhổ răng mọc bất thường, lấy tủy, cắt u răng, cắt cuống răng.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
4. Thai sản (Phạm vi bảo hiểm bổ sung tùy chọn, tham gia cùng điều trị nội trú)	M1	M2	M3	M4
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho thai sản	40.000.000			
Chi phí trước và sau khi sinh, chi phí sinh em bé, chi phí điều trị do hư thai, phá thai vì lý do y tế, hoặc bất kỳ biến chứng nào phát sinh từ việc mang thai, bao gồm chi phí chăm sóc trẻ sơ sinh 30 ngày. Thời gian chờ cho việc mang thai là 90 ngày kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ



Đối tượng bảo hiểm:

Công dân Việt Nam và người nước ngoài thường trú tại Việt Nam có độ tuổi từ 15 ngày tuổi đến 64 tuổi, và mở rộng đến 74 tuổi đối với Hợp đồng tái tục.

Phương thức tham gia bảo hiểm:

- Hợp đồng bảo hiểm cá nhân: Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Hợp đồng bảo hiểm gia đình: Dành cho một nhóm từ 02 người trở lên, bao gồm vợ, chồng, con hợp pháp.
- Hợp đồng bảo hiểm Nhóm Doanh nghiệp/Tổ chức: Dành cho một nhóm từ 02 người trở lên, bao gồm các nhân viên đang làm việc toàn thời gian tại cùng một Doanh nghiệp/Tổ chức và người phụ thuộc/người thân của nhân viên.

Biểu Phí (ĐVT: 1.000VND)

Tuổi	Phạm vi bảo hiểm chính				Phạm vi bảo hiểm Bổ sung tùy chọn					
	Điều trị nội trú				Điều trị ngoại trú				Nha khoa	Thai sản
	M1	M2	M3	M4	M1	M2	M3	M4		
Bronze	Silver	Gold	Diamond	Bronze	Silver	Gold	Diamond			
15 ngày-1 tuổi	2.010	2.814	4.020	5.597	3.023	3.527	4.534	5.038	3.350	-
2 - 5	1.843	2.580	3.685	5.130	2.771	3.233	4.156	4.618	3.350	-
6 - 17	1.621	2.269	3.242	4.524	2.421	2.825	3.631	4.035	3.350	-
18 - 24	1.481	2.072	2.961	4.151	2.126	2.481	3.190	3.544	3.350	4.876
25 - 29	1.621	2.269	3.242	4.571	2.393	2.792	3.589	3.988	3.350	4.876
30 - 34	1.889	2.644	3.777	5.317	2.532	2.955	3.798	4.221	3.350	4.876
35 - 39	2.426	3.396	4.851	6.809	3.190	3.722	4.786	5.317	3.350	4.876
40 - 44	2.915	4.081	5.830	8.535	3.596	4.195	5.393	5.993	3.350	4.876
45 - 49	3.813	5.337	7.625	11.194	4.352	5.077	6.527	7.252	3.350	-
50 - 54	4.676	6.546	9.351	13.059	4.281	4.995	6.422	7.136	3.350	-
55 - 59	5.994	8.391	11.987	16.744	4.631	5.403	6.947	7.719	3.350	-
60 - 64	8.093	11.329	16.184	22.620	4.925	5.745	7.388	8.208	3.350	-
65 - 69 ^(*)	11.252	15.753	22.504	31.459	6.898	8.048	10.348	11.497	3.350	-
70 - 74 ^(*)	18.575	26.004	37.149	51.887	11.011	12.847	16.518	18.352	3.350	-

(*) Áp dụng cho khách hàng tái tục hợp đồng bảo hiểm.

Phạm vi địa lý được bảo hiểm: Việt Nam.

Quyền lợi bảo hiểm vượt trội:

- Thanh toán chi phí y tế cho tai nạn và bệnh tật.
- Không giới hạn chi phí điều trị và số ngày nằm viện.
- Chi trả toàn bộ chi phí cấy ghép bộ phận, chăm sóc tại nhà, phẫu thuật, điều trị trong ngày, cứu hộ và vận chuyển y tế khẩn cấp trong nước.
- Không áp dụng thời gian chờ cho bệnh đặc biệt.
- Không giới hạn số lần khám bệnh và chi phí cho mỗi lần khám.
- Linh động lựa chọn quyền lợi điều trị ngoại trú, thai sản, nha khoa theo nhu cầu tài chính của khách hàng.
- Được yêu cầu bồi thường trực tiếp từ Liberty, giúp giảm bớt áp lực hành chính cho các công ty.
- Thủ tục bồi thường minh bạch, công bằng và nhanh chóng thông qua Dịch vụ khách hàng **24/7** (miễn cước)

OneCall 1800 599 998



Sacombank CARE

GÓI BẢO HIỂM SỨC KHOẺ TIÊU CHUẨN

Tim hiểu ngay



1800 5858 88



Chi nhánh/Phòng giao dịch



sacombank.com.vn



ask@sacombank.com

Sacombank

